

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

**Đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư An Quang Tây
đọc tuyến đê bao kết hợp kè chắn sóng thuộc tuyến ĐT 636,
xã Cát Khánh, huyện Phù Cát**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 4250/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư An Quang Tây dọc tuyến đê bao kết hợp kè chắn sóng thuộc tuyến ĐT 636, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát;

Căn cứ Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 19/02/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư An Quang Tây dọc tuyến đê bao kết hợp kè chắn sóng thuộc tuyến ĐT 636, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 564/TTr-STC ngày 14/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư An Quang Tây dọc tuyến đê bao kết hợp kè chắn sóng thuộc tuyến ĐT 636, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát.

2. Chủ đầu tư: Sở Xây dựng.

3. Địa điểm, phạm vi ranh giới và quy mô quy hoạch xây dựng: Khu vực quy hoạch thuộc xã Cát Khánh, huyện Phù Cát, có giới cận như sau:

- Hướng Bắc giáp: Tuyến đê bao kết hợp kè chắn sóng (dự án);
- Phía Nam giáp: Đường ĐT.633 và khu dân cư hiện trạng;
- Phía Đông giáp: Khu dân cư hiện trạng;
- Phía Tây giáp: Tuyến đê bao kết hợp kè chắn sóng (dự án).

Tổng diện tích quy hoạch: 19,25 ha

4. Thời gian thực hiện: Năm 2019 - 2020.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị theo CĐT đề nghị quyết toán	Giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5
	TỔNG CỘNG	804.112.000	788.298.000	792.791.000
1	Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch	53.927.000	53.927.000	53.927.000
2	Chi phí thiết kế quy hoạch	471.842.000	471.842.000	471.842.000
3	Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch	9.805.000	9.805.000	9.805.000
4	Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch	44.249.000	44.249.000	44.249.000
5	Chi phí quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch	39.576.000	39.576.000	39.576.000
6	Chi phí tổ chức lấy ý kiến cộng đồng	8.579.000	8.579.000	8.579.000
7	Chi phí công bố quy hoạch	14.155.000	11.941.000	11.941.000
8	Chi phí khảo sát địa hình	148.379.000	148.379.000	148.379.000
9	Chi phí cắm mốc giới ra thực địa (8 mốc)	13.600.000		
10	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành			4.493.000

2. Nguồn vốn:

Đơn vị tính: đồng

T	T	Nội dung	Dự toán được duyệt	Thực hiện		
				Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4
	Tổng số	804.112.000	792.791.000	788.298.000	4.493.000	
1	Vốn Ngân sách nhà nước		792.791.000	788.298.000	4.493.000	
	- Đã thanh toán năm 2021			788.298.000		
	- Số còn được thanh toán tiếp				4.493.000	
	- Số phải thu hồi nộp NSNN					

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư: không.

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: **792.791.000 đồng** (*Bằng chữ: Bảy trăm chín mươi hai triệu, bảy trăm chín mươi một nghìn đồng*).

5. Vật tư thiết bị tổn đọng: không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
Tổng số		792.791.000	
1	Vốn đã được thanh toán năm 2021	788.298.000	
	Vốn Ngân sách tỉnh	788.298.000	
II	Vốn chưa được thanh toán	4.493.000	
III	Vốn phải thu hồi nộp NSNN		

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán là:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng;
- Tổng nợ phải trả: 4.493.000 đồng (*Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành*).

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản: không.

Điều 4. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán chi phí theo đúng quy định của Nhà nước.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh N.T.C.Hoàng;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K14.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng